

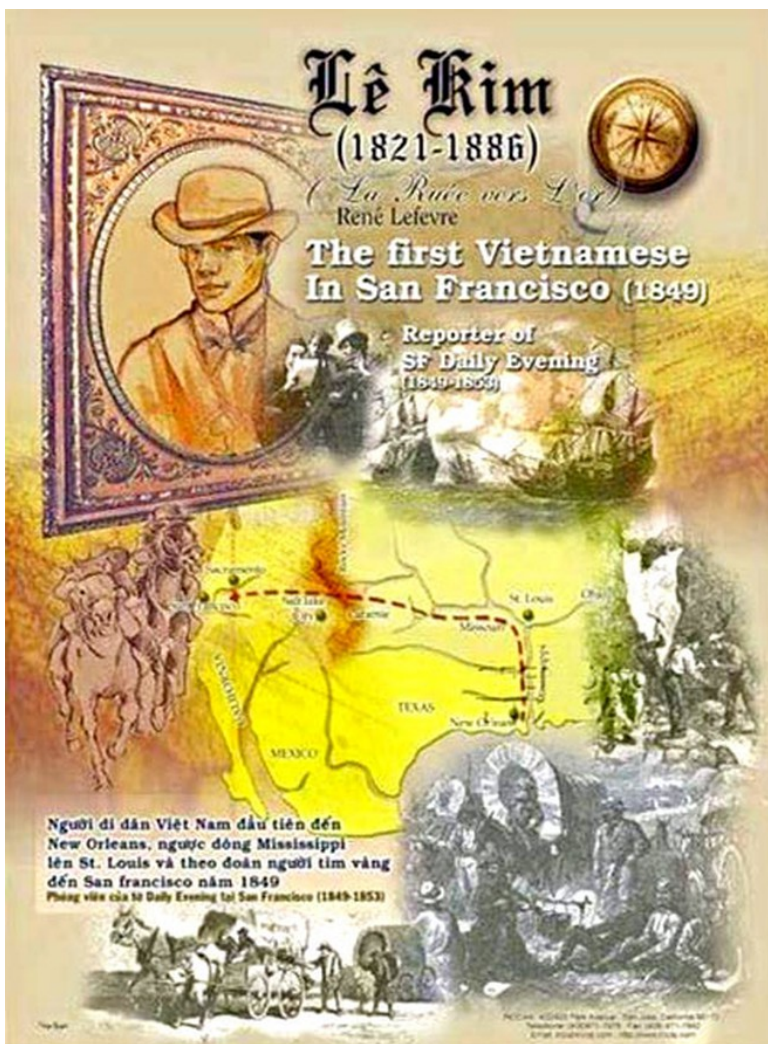
Người Việt đầu tiên đến nước Mỹ



Hà Đình Nguyên



Hiện ở P.Long Bình, Q.9, TP.HCM có con đường mang tên Trần Trọng Khiêm. Có lẽ ít ai biết đây chính là người đã đặt chân đến nước Mỹ cách đây hơn 170 năm.



Tranh vẽ minh họa hành trình của ông Trần Trọng Khiêm

Câu chuyện bắt đầu từ năm 1842 (năm Minh Mạng thứ 23) ở làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao (Phú Thọ) có một chàng thanh niên 21 tuổi tên Trần Trọng Khiêm phạm trọng án. Sợ là người vợ mới cưới của anh bị tên chánh tổng ép bức, làm nhục rồi sát hại. Cầm giận, Trần Trọng Khiêm quyết báo thù. Sau khi tương kế tựu kế giết chết tên vô lại, anh trốn xuống Phố Hiến (Hưng Yên) rồi xin vào làm việc trên một chiếc tàu buôn ngoại quốc, khởi đầu cho [những chuyến phiêu lưu](#) khắp năm châu bốn biển.

Suốt 12 năm (1842 – 1854), Trần Trọng Khiêm đã đi qua nhiều vùng đất từ Á sang Âu: Hồng Kông, Anh, Hà Lan, Pháp... Nhờ trí thông minh, đi đến đâu anh cũng có tiếng học tiếng địa phương. Năm 1849, anh đặt chân đến thành phố New Orleans (Mỹ), bắt đầu chặng đường 4 năm phiêu bạt ở Mỹ cho đến khi tìm được vợ chồng.

Sau khi đến Mỹ, Trần Trọng Khiêm bấy giờ 28 tuổi, cải trang thành một người Trung Hoa tên là Lê Kim rồi gia nhập đoàn người đi tìm vàng ở miền Tây. Trong gần 2 năm, Lê Kim sống cuộc đời của một cao bồi miền Tây thực thụ. Anh đã tham gia đoàn đào vàng do một người Canada tên Mark khởi xướng. Để tham gia đoàn này, tất cả thành viên phải góp tiền mua lương thực và chuồn bị lên đường. Lê Kim góp 200 USD vào thời điểm năm 1849. Do biết nhiều ngoại ngữ, anh được ủy nhiệm làm liên lạc cho thủ lĩnh Mark và làm phiên dịch cho những thành viên trong đoàn gồm tiếng Hà Lan, Trung, Pháp... (trong cuốn sách *La Ruée Vers L'or* của tác giả Rene Lefebvre (nhà xuất bản Dumas, Lyon, 1937) có kể về con đường tìm vàng của Lê Kim và những người đã quỵt tích Canada, Anh, Pháp, Hà Lan, Mexico...). Anh nói với mọi người rằng anh còn biết một thứ tiếng nữa là tiếng Việt nhưng không cần dùng đến. Lê Kim cũng nói anh không phải người Hoa nhưng đất nước của anh nằm cạnh nước Tàu.

Lê Kim và [những người tìm vàng](#) đã vượt sông Nebraska, qua dãy núi Rocky, đi về Laramie, Salt Lake City, vừa đi vừa hát bài ca rất nổi tiếng thời đó là Oh! Suzannah (Oh! My Suzannah! Đừng khóc nữa em! Anh đi Cali đào vàng. Đợi anh hai năm, anh sẽ trở về. Mình cùng nhau cất ngôi nhà hạnh phúc...). Trong

đoàn, Lê Kim nổi tiếng là người lịch thiệp, cư xử đàng hoàng, tề tề nên rất được kính trọng, nhưng đó đúng là một chuyện đi mạo hiểm – họ thường xuyên đối mặt với hiểm họa đói khát và sự tàn công của người da đỏ. Sốt rét và rận độc cũng đã cướp đi quá nửa số thành viên trong đoàn.

Sau khi tích trữ được một chút vàng làm vốn liếng, Lê Kim quay trở lại San Francisco. Vào giữa thế kỷ 19, nơi đây còn là một thị trấn đầy bụi bặm, trộm cướp. Là người tháo vát, xông xáo lại biết nhiều ngoại ngữ, Lê Kim nhanh chóng xin được làm phóng viên tự do cho nhiều tờ báo như: *Alta California*, *Morning Post* rồi làm biên tập cho tờ nhật báo *Daily Evening*.

Lê Kim hướng sự thương cảm sâu sắc đến những người da vàng làm việc ở những mỏ khai thác vàng là nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc. Nhiều bài báo của anh đăng trên tờ *Daily Evening* hiện vẫn còn lưu giữ ở thư viện Đại học California. Đặc biệt, trong số báo ra ngày 8.11.1853, có một bài báo đã kể chi tiết về cuộc gặp giữa Lê Kim và vị tướng Mỹ John A. Sutter. Tướng Sutter vẫn trước là người có công khai phá thị trấn San Francisco. Khi Lê Kim mới đến đây, anh đã được tướng Sutter giúp đỡ rất nhiều. Sau khi bị lật đổ, tướng Sutter bị bệnh tâm thần và sống lang thang ở các bến tàu để xin ăn, bạn bè thân thiết đều không ai đoán hoài đến.

Khi gặp lại, Lê Kim đã cho vị tướng biết hạnh 200 USD và chê trách thái độ của người dân San Francisco cũng như nước Mỹ đối với người khai phá ra vùng đất San Francisco.

Sang năm 1854, khi đã quá mệt mỏi với cuộc sống nhiều nhương ở Mỹ, cộng thêm nỗi nhớ quê hương ngày đêm thúc giục, Lê Kim đã tìm đường trở lại Việt Nam. Nhưng anh cũng đã kịp để lại nước Mỹ dấu ấn của mình, trở thành [người Việt Nam đầu tiên cưỡi ngựa, bắn súng như một cao bồi](#) và cũng là [người Việt đầu tiên làm ký giả cho báo chí Mỹ](#).

“Người Minh Hương” cảm quân chủng Pháp

Năm 1854, Trần Trọng Khiêm trở về Việt Nam vẫn dưới cái tên Lê

Kim. Để tránh bị truy nã, ông không dám trở về quê nhà mà phải lấy thân phận là người Minh Hương (người gốc Hoa, không chịu thần phục nhà Thanh nên di dân sang Việt Nam – NV) đi khai hoang ở tỉnh Định Tường. Ông là người có công khai hoang, sáng lập ra làng Hòa An, phố Tân Thành, tỉnh Định Tường. Tại đây, ông tục huyên với một người phụ nữ họ Phan và sinh được hai người con trai.

Trong bức thư bằng chữ Nôm gửi về cho người anh ruột Trần Mạnh Trí ở làng Xuân Lũng vào năm 1860, Lê Kim đã kể tường tận hành trình hơn 10 năm phiêu dạt của mình từ một con tàu ngoại quốc ở Phố Hiến đến những ngày tháng đầy khốc nghiệt ở Mỹ rồi trở về an cư lạc nghiệp ở Định Tường.

Chưa đầy 10 năm sau khi Pháp xâm lược Việt Nam, Lê Kim từ bỏ nhà cửa, ruộng đất, dùng toàn bộ tài sản của mình cùng với Võ Duy Dương mộ được mấy ngàn nghĩa binh phát cờ khởi nghĩa ở Đông Tháp Mười, trở thành một vị tướng giỏi. Năm 1866, trong một đợt truy quét của Pháp do tướng De La Grandière chỉ huy, quân khởi nghĩa thất thủ, Lê Kim đã tuấn tiết chứ nhất quyết không chịu rơi vào tay giặc. Trên mộ của Lê Kim ở Giồng Tháp (tỉnh Đồng Tháp) có khắc đôi câu đối: “Lòng trời không tựa, tấm gương tiết nghĩa vì nước quỳên sinh/Chính khí nêu cao, tinh thần hùng nhị còn truyền hậu thế”.

[\(Dựa theo tài liệu của học giả Nguyễn Hiến Lê 1912 – 1984\)](#)